

# CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC VÀ NHỮNG GỢI Ý CHO VIỆT NAM

HOÀI PHÚC  
tổng thuật

Thế giới hiện nay đang phải đối mặt với những thách thức lớn về môi trường, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp. Dân số thế giới tăng nhanh khiến cho nhu cầu về đất, nước, nơi cư trú, năng lượng kèm theo khí thải, rác thải cũng tăng nhanh, làm tăng áp lực lên môi trường sinh thái. Bên cạnh đó, quá trình phát triển kinh tế không tính tới yếu tố môi trường, giá trị vốn tư bản tự nhiên chưa được định giá đúng và đủ, lãng phí tài nguyên trong sản xuất và tiêu dùng đang là những thách thức lớn đối với các quốc gia.

Nhu cầu tìm kiếm những công cụ mới và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hiện có để giải quyết hiệu quả các vấn đề mà thế giới đang phải đối mặt, đồng thời có thể biến những thách thức thành cơ hội để phát triển càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Vì vậy, vừa qua Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (Viện Khoa học xã hội Việt Nam) đã tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế "*Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc và những gợi ý cho Việt Nam*" với sự tài trợ của Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Quỹ Giao lưu quốc tế Hàn Quốc. Với hai

phiên thảo luận, Hội thảo tập trung vào ba vấn đề lớn, đó là: tính tất yếu của tăng trưởng xanh trong thế kỷ XXI, chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc, qua đó là những gợi ý rút ra cho Việt Nam.

## Tính tất yếu của tăng trưởng xanh

Về khái niệm tăng trưởng xanh, có nhiều quan điểm khác nhau. Ủy ban Kinh tế xã hội khu vực châu Á - Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc định nghĩa: "Tăng trưởng xanh là chiến lược tìm kiếm sự tối đa hóa trong sản lượng kinh tế và tối thiểu hóa gánh nặng sinh thái. Cách tiếp cận mới tìm kiếm sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và tính bền vững môi trường bằng việc thúc đẩy những thay đổi cơ bản trong sản xuất và tiêu dùng xã hội" (2). Còn theo UNDP, tăng trưởng xanh (nền kinh tế xanh) là tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm thiểu tối đa rủi ro môi trường và thiếu hụt sinh thái (1).

Theo các nhà phân tích, tình trạng môi trường xấu đi hiện nay là do ba nguyên nhân cơ bản. Một là sự tăng trưởng quá nhanh, đặc biệt là trong ba

lĩnh vực dân số, sản xuất công nghiệp và sử dụng tài nguyên. Hai là giới hạn của tự nhiên, khi nền kinh tế tăng trưởng quá nhanh làm kiệt quệ nhanh chóng các tài nguyên, tạo ra quá nhiều chất thải vào môi trường sống, thu hẹp nguồn đất canh tác từ các nguồn tài nguyên tái tạo. Ba là sự chậm trễ trong phản ứng của con người trước các biến cố về sinh thái, thể hiện ở các mặt thông tin, ra quyết định và hành động, hậu quả là hiện trạng môi trường ngày càng trầm trọng (2).

Trước thực trạng đó, Hội thảo nhận định, tăng trưởng xanh là một hướng đi góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo sinh kế bền vững và xóa đói giảm nghèo. Việc thúc đẩy tăng trưởng xanh hay quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh tạo ra tiềm năng to lớn để đạt được sự phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo với tốc độ chưa từng thấy đối với tất cả các quốc gia. Riêng đối với các quốc gia đang phát triển, tăng trưởng xanh còn tạo đà cho một bước "nhảy vọt" để phát triển kinh tế mà không cần chấp nhận "ô nhiễm trước, xử lý sau".

Thực tế cho thấy tăng trưởng xanh đã được xác định là trọng tâm trong chính sách phát triển quốc gia của nhiều nước trên thế giới trong nỗ lực đạt được sự phát triển bền vững. Trong đó đáng chú ý là nhiều quốc gia như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp, Hà Lan... Các nước trong khu vực như Lào, Campuchia, Thailand cũng đang nỗ lực xây dựng một lộ trình tăng trưởng xanh quốc gia.

Theo các ý kiến tại Hội thảo, kinh nghiệm của các quốc gia cho thấy hiện

có một số cách tiếp cận để thúc đẩy tăng trưởng xanh, đó là cách tiếp cận theo từng khu vực của nền kinh tế, hoặc cách tiếp cận liên ngành xuyên suốt các lĩnh vực như sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất và tiêu dùng bền vững... Tuy nhiên với cách tiếp cận nào thì nội dung của tăng trưởng xanh cũng bao gồm các vấn đề chủ yếu sau: sản xuất và tiêu dùng bền vững; giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu; xanh hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua phát triển công nghệ xanh, phát triển các ngành công nghệ cao sử dụng ít tài nguyên, áp dụng các biện pháp sản xuất sạch; xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững; bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên; cải tổ và áp dụng các công cụ kinh tế; xây dựng và thực hiện các chỉ số sinh thái.

#### **Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc**

Tháng 8/2008, trong bài phát biểu kỷ niệm 60 năm ngày thành lập nước Đại Hàn Dân Quốc, Tổng thống Lee Myung Bak đã bày tỏ quan điểm của Chính phủ mới trong việc củng cố động lực tăng trưởng, xây dựng một đất nước tiên tiến trên cơ sở nhận thức sâu sắc nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu, đồng thời khẳng định, chính sách tăng trưởng xanh với lượng cacbon thấp chính là triển vọng tương lai của Hàn Quốc.

Sau khi triển vọng tăng trưởng xanh được công bố, một số các cơ quan chức năng đã được thành lập, như Ủy ban Tăng trưởng xanh trực thuộc Tổng thống (2009), Viện Nghiên cứu tăng trưởng xanh toàn cầu (2010)... Hệ thống chính sách về tăng trưởng xanh của Hàn Quốc được xây dựng từ chiến lược vĩ mô đến các chính sách theo từng

ngành, từng giai đoạn với các nội dung cụ thể đã nhanh chóng được hoàn thiện.

Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc bao gồm 10 điểm chính, đó là:

1/ Giảm thiểu phát thải nhà kính, tăng trưởng với lượng cacbon thấp.

2/ Tái cơ cấu kinh tế với động lực tăng trưởng mới là ngành công nghiệp xanh và công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

3/ Phát triển công nghệ xanh tổng hợp trên cơ sở tận dụng các lợi thế của các ngành công nghiệp mũi nhọn Hàn Quốc như công nghệ thông tin, sinh học, công nghệ tinh xảo... nhằm sản xuất và xuất khẩu các sản phẩm xanh.

4/ Giải quyết vấn đề "tăng trưởng không có việc làm" hiện nay thông qua việc phát triển ngành công nghệ xanh.

5/ Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về môi trường bằng kỹ thuật xanh.

6/ Tái cơ cấu lãnh thổ quốc gia thành lãnh thổ tăng trưởng xanh, ít cacbon.

7/ Thực hiện cuộc cách mạng xanh thay đổi phương thức sinh hoạt và tiêu dùng.

8/ Không chỉ trên góc độ sản xuất và công nghệ, tăng trưởng xanh cần thay đổi nhận thức trên góc độ đạo đức, văn hóa-xã hội.

9/ Giữ tính công bằng trong thu thuế thông qua việc tăng thuế phát thải nhà kính và ô nhiễm môi trường cũng như hỗ trợ, khuyến khích để thu hút sự tham gia tự nguyện của nhân dân.

10/ Tăng trưởng xanh là chiến lược marketing quốc gia. Thông qua việc

tuyên truyền về chiến lược tăng trưởng xanh, nâng cao vị thế quốc tế của Hàn Quốc với tư cách là một quốc gia đi đầu trong lĩnh vực môi trường quốc tế (4).

Chiến lược tăng trưởng xanh được Chính phủ Hàn Quốc cụ thể hóa với nhiều kế hoạch được vạch ra (4).

*Kế hoạch toàn diện chống biến đổi khí hậu:* trước hết là phát triển ngành công nghiệp thân thiện với khí hậu, tăng cường sức cạnh tranh trong xuất khẩu, tăng đầu tư cho R&D nhằm phát triển công nghệ xanh đạt tiêu chuẩn quốc tế. Thông qua việc giảm tình trạng ùn tắc giao thông, nâng cao chất lượng sống, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường xanh, cải thiện bản chất xã hội, thực hiện chính sách đối ứng với biến đổi khí hậu song hành với đổi mới phương thức sinh hoạt. Đồng thời, xây dựng mục tiêu giảm khí thải nhà kính, tăng cường hợp tác quốc tế bằng việc thực hiện chiến lược hợp tác năng động, hỗ trợ các nước đang phát triển.

*Gói kích cầu xanh:* trọng tâm là tạo việc làm và nâng cao hiệu quả của các ngành nghề có khả năng thúc đẩy phát triển kinh tế. Kế hoạch này kết hợp chính sách tăng trưởng xanh ngắn hạn và khả thi với chính sách tạo việc làm nhằm đạt hiệu quả tương hỗ về mặt chính sách cao nhất. Đây là kế hoạch xây dựng một nền kinh tế tiết kiệm tài nguyên trên cơ sở tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng tài nguyên và phát triển năng lượng sạch; nâng cao chất lượng sống bằng việc xây dựng mạng lưới giao thông xanh, cung cấp nước sạch, ô tô xanh, nhà xanh, trường học xanh...; bảo đảm an toàn cho tương lai thông qua việc giảm phát thải nhà kính, quản lý

tài nguyên nước, quản lý rừng và hệ sinh thái;...

*Chiến lược phát triển động lực tăng trưởng mới:* đặt trọng tâm là thị trường và chú trọng hiệu quả kinh tế kép. Cụ thể là tạo ra 17 nguồn động lực tăng trưởng mới thuộc 3 lĩnh vực chính là ngành công nghệ kỹ thuật xanh, ngành công nghệ tích hợp tiên tiến, ngành dịch vụ cao cấp. Thông qua việc xuất khẩu, mục tiêu đến khoảng năm 2018 kim ngạch xuất khẩu sẽ đạt mức 920 tỷ USD (4).

*Chính sách toàn diện nghiên cứu phát triển công nghệ xanh:* hướng đến việc tăng gấp 2 lần chi phí cho R&D công nghệ xanh vào năm 2012. Kế hoạch ngắn hạn và dài hạn tập trung vào 27 lĩnh vực công nghệ chính như dự đoán biến đổi khí hậu và xây dựng mô hình, tấm năng lượng mặt trời điện quang voltaic, LED, tái sử dụng rác thải...

*Kế hoạch tăng trưởng xanh của các bộ ngành:* Bộ Kinh tế tri thức công bố Chiến lược công nghiệp tăng trưởng xanh theo mô hình tri thức làm chủ đạo (2008) và Chiến lược 15 năng lượng xanh. Bộ Môi trường công bố Kế hoạch thực hiện tăng trưởng xanh lĩnh vực môi trường (2009). Bộ Văn hóa thể thao và du lịch xây dựng Chiến lược văn hóa vì tăng trưởng xanh ít cacbon (2009)... Tuy mỗi ngành có một cách thực hiện riêng nhưng đều có chung một quan niệm và mục đích nhằm đạt được mục tiêu chung mà kế hoạch vĩ mô đã đề ra.

*Kế hoạch 5 năm tăng trưởng xanh giai đoạn 2009-2013,* nhằm thực hiện 3 phương hướng chiến lược chính.

Thứ nhất là đối phó với biến đổi khí hậu, tự lập về năng lượng với 3 chương

trình: Giảm phát thải nhà kính một cách hiệu quả trong từng lĩnh vực theo từng giai đoạn; Tăng cường tự lập về năng lượng ngoài dầu mỏ thông qua việc quản lý các doanh nghiệp tiêu thụ năng lượng lớn và tăng tỷ trọng của năng lượng hạt nhân; Tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu với các dự án trọng tâm là cải tạo 4 con sông lớn, quản lý nguồn nước, biển, hệ sinh thái rừng, xây dựng thể chế phòng chống, hạn chế thiên tai.

Thứ hai là xây dựng động lực tăng trưởng mới với 4 chương trình: Phát triển công nghệ xanh và biến nó thành động lực tăng trưởng thông qua tập trung đầu tư cho các công nghệ như LED, pin mặt trời,...; Xây dựng ngành công nghiệp xanh với việc xanh hóa các ngành sản xuất chủ lực vốn có, áp dụng rộng rãi chế độ kinh doanh xanh, nhân rộng mô hình doanh nghiệp vừa và nhỏ xanh...; Nâng cấp cơ cấu công nghiệp với việc phát triển công nghiệp cao tích hợp như nano, tích hợp công nghệ IT, công nghệ viễn thông và ngành dịch vụ chất lượng cao; Xây dựng nền tảng cho nền kinh tế xanh qua việc áp dụng chế độ mua bán quyền phát thải khí cacbon...

Thứ ba là cải thiện chất lượng sống và nâng cao vị thế quốc gia với 3 chương trình: Xây dựng mạng lưới giao thông xanh; Tiến hành cuộc cách mạng xanh trong lối sống với giáo dục tăng trưởng xanh, xây dựng con người và công dân xanh, áp dụng chế độ dán nhãn mác xanh; Đưa Hàn Quốc trở thành quốc gia kiểu mẫu trên thế giới về tăng trưởng xanh thông qua việc phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các nước tiên tiến với các nước đang phát triển, tăng cường viện trợ công về tăng trưởng xanh...

Tổng mức đầu tư thực hiện kế hoạch 5 năm này (giai đoạn 2009-2013) là 107,4 ngàn tỷ won (tương đương khoảng 96,9 tỷ USD) với hiệu ứng sản xuất 5 năm đạt từ 182-206 ngàn tỷ won, tạo ra 1,18-1,47 triệu việc làm (4).

Ngoài ra, Chính phủ Hàn Quốc còn đề xuất một *điều luật khung mới về tăng trưởng xanh*, đề cập đến tất cả các vấn đề có liên quan đến năng lượng, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc tiếp cận toàn diện tới tăng trưởng để chuyển đổi toàn bộ hệ thống tài nguyên và sử dụng năng lượng trong tất cả các khu vực của nền kinh tế từ công nông lâm nghiệp cho đến xây dựng, giao thông,... Cách tiếp cận toàn diện trong chuyển đổi cơ cấu của nền kinh tế sẽ tối đa hóa sự phối hợp giữa bên cung và bên cầu của thị trường. Cho đến thời điểm hiện tại, có thể thấy rõ tăng trưởng xanh đã bắt đầu bén rễ trong nền kinh tế Hàn Quốc (3).

#### **Những gợi ý cho Việt Nam**

Ở Việt Nam, tăng trưởng xanh được hiểu là quá trình tái cơ cấu nền kinh tế để tiến tới việc sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải nhà kính thông qua nghiên cứu và áp dụng công nghệ hiện đại; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng để nâng cao hiệu quả nền kinh tế, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững. Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam đề ra cho giai đoạn 2011-2013 và tầm nhìn đến năm 2050 (6).

Theo xu hướng chung trên thế giới, đồng thời nghiên cứu một trong những trường hợp đi đầu điển hình là Hàn

Quốc, Việt Nam cũng đang hướng tới con đường tăng trưởng xanh gắn với phát triển bền vững. Ba mục tiêu chính của chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam được xác định bao gồm: 1/ Giảm phát thải khí nhà kính, xanh hóa nền kinh tế để thực hiện nỗ lực chung về thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu. 2/ Xanh hóa sản xuất, cụ thể là tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng phát triển sâu, giảm sử dụng tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các ngành công nghiệp sinh thái và dịch vụ môi trường, đổi mới công nghệ. 3/ Xanh hóa lối sống và tiêu dùng, xây dựng nếp sống và tiêu dùng bền vững.

Tình hình kinh tế thế giới nhiều biến động hiện nay đã tác động đến các gói kích thích kinh tế và do đó có thể ảnh hưởng đến các mục tiêu chuyển đổi sang nền kinh tế xanh của nhiều nước, trong đó có Hàn Quốc. Tuy nhiên, những xu thế chung vẫn mang tính dài hạn và đó là những gợi ý quan trọng đối với Việt Nam trên con đường tăng trưởng xanh phía trước. Đó là:

*Thứ nhất*, Việt Nam đang đứng trước hai lựa chọn phát triển: hoặc tiếp tục kéo dài sự phát triển của nền kinh tế chủ yếu dựa vào việc khai thác tài nguyên thiên nhiên, hoặc chuyển đổi nhanh sang nền kinh tế xanh để bắt kịp với xu hướng tiến bộ của khu vực và thế giới. Cải cách cơ cấu kinh tế là một mệnh lệnh của thực tiễn sau khủng hoảng, vừa là cơ hội song cũng là thách thức lớn đối với tất cả các quốc gia. Kinh nghiệm Hàn Quốc và một số quốc gia khác cho thấy, việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Việt Nam để tiếp cận với nền kinh tế xanh cần tiến hành theo ba trục: đổi mới các yếu tố thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế;

thiết lập các thể chế cho nền kinh tế xanh; thay đổi nhận thức của xã hội (7).

*Thứ hai*, trước xu thế các nước thắt chặt kiểm soát các tiêu chí môi trường, đưa ra các rào cản kỹ thuật về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên... và chuyển định hướng tiêu dùng sang các sản phẩm xanh, Việt Nam sẽ gặp khó khăn nếu tiếp tục duy trì cơ cấu xuất khẩu hàng hóa truyền thống, tập trung vào các sản phẩm thô và tài nguyên. Vì vậy, cần nhanh chóng đầu tư vào các ngành, các lĩnh vực sản xuất hàng xuất khẩu phù hợp với định hướng tiêu dùng mới.

*Thứ ba*, việc chuyển các ngành sản xuất ô nhiễm ra nước ngoài, đặc biệt từ các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, đang đặt Việt Nam trước nguy cơ bị tiếp nhận công nghệ lạc hậu. Vì vậy, Việt Nam cần thận trọng hơn trong chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, không nên thu hút bằng mọi giá và đặc biệt không nên chấp nhận đánh đổi bằng ô nhiễm môi trường.

*Thứ tư*, cơ hội để hướng tới "kinh tế xanh" đối với các quốc gia là như nhau, và không nhất thiết là quốc gia đó đang ở thang bậc phát triển nào. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này cũng cần một nguồn lực rất lớn cả về tài chính và công nghệ. Trước xu thế hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tăng trưởng xanh, Việt Nam cần thể hiện sự chủ động và quyết tâm tham gia vào xu thế này, qua đó kêu gọi sự giúp đỡ của các nước đi trước, trong đó có Hàn Quốc.

Với kinh nghiệm đã trải qua cùng những kết quả bước đầu đáng ghi nhận của Hàn Quốc trong thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, cùng với đó là

những thành tựu rất đáng khích lệ trong quan hệ hợp tác giữa Hàn Quốc và Việt Nam 20 năm qua, có thể tin tưởng vào một triển vọng hợp tác giữa hai nước về tăng trưởng xanh trong thời gian tới.

#### THAM LUẬN TRÌNH BÀY TẠI HỘI THẢO

1. TS. Nguyễn Thắng. Tăng trưởng xanh – Con đường dẫn tới sự phát triển bền vững trong thế kỷ 21.
2. ThS. Phạm Thị Xuân Mai. Tính tất yếu của tăng trưởng xanh.
3. GS.TS. Hong Jong Ho. Tăng trưởng xanh của Hàn Quốc – Quá khứ và hiện tại.
4. TS. Nguyễn Thị Thắm. Những nội dung chủ yếu của Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc.
5. TS. Võ Hoài Thanh. Chính sách tăng trưởng xanh của Hàn Quốc và những vấn đề đặt ra.
6. PGS.TS. Bùi Quang Thuấn. Khai thác và sử dụng năng lượng xanh ở Việt Nam.
7. TS. Nguyễn Mạnh Hùng. Một số xu thế chuyển đổi sang nền kinh tế xanh của thế giới và hàm ý cho Việt Nam.
8. TS. Vũ Tuấn Anh. Quá trình xây dựng Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam.
9. PGS.TS. Phan Sĩ Mẫn. Thực trạng phát triển kinh tế xanh trong nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay.
10. TS. Trần Quang Minh. Triển vọng hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc về tăng trưởng xanh.